**BÀI 10. SÁCH – NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH**

**TIẾT:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phận tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu cuốn sách.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

- Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục.

- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tìm hiểu, thu thập thông tin về sách, về các văn bản văn học.

- Năng lực đọc - xây dựng các sản phẩm thể hiện việc nắm bắt được thông tin, hiểu biết về các cuốn sách đã đọc.

-Năng lực hợp tác, chia sẻ thông tin - kết quả của hoạt động đọc và báo cáo dự án của nhóm.

- Năng lực phát biểu, trình bày ý kiến, bộc lộ cảm nghĩ, quan điểm, sở thích cá nhân về nhân vật, tác giả hoặc những điều thú vị trong sách.

-Năng lực phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của HS qua các hoạt động.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, SGV, máy tính, máy chiếu;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

-  Một số cuốn sách hoặc tác phẩm văn học.

- Pô-xtơ, các mẫu nhật kí đọc sách.

- Phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của HS**: SGK, đọc kĩ văn bản, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, sản phẩm nhóm….

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**Hoạt động 1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá tri thức Ngữ văn.

**b. Nội dung**: Trò chơi “Ai nhanh hơn”

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

Gv chia lớp thành 3 nhóm, tổ chức trò chơi tiếp sức

Cuộc thi “Ai nhanh hơn”

- Nhiệm vụ: Viết tên các nhân vật trong các cuốn sách mà em đã lựa chọn đọc và em muốn giới thiệu cho các bạn?

- Thời gian: 2 phút

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:-** Trao đổi nhiệm vụ và phân công thành viên

**GV:**

- Hướng dẫn HS tham gia thi

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu các nhóm thực hiện đúng luật chơi

- Hướng dẫn HS cách trình bày viết

**HS**:

- Tham gia thi

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động tri thức ngữ văn.

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức:**

**Hoạt động 2.1: Giới thiệu bài học và Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu**: Hs nắm được nội dung bài học và những tri thức liên quan đến dạng văn bản thông tin, vai trò của tưởng tượng trong sáng tạo và tiếp nhận văn học; nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học.

**b. Nội dung:** GV giới thiệu nội dung bài học, yêu cầu HS hoạt động cá nhân và làm việc nhóm để khám phá phần tri thức ngữ văn.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV – HS**  | **Sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu: Giới thiệu bài học****Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** GV yêu cầu HS đọc phần *Giới thiệu bài học*, nêu chủ đề của bài và thể loại chính được học trong bài. **Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ** HS dựa vào kết quả chuẩn bị bài ở nhà và đọc lại phần *Giới thiệu bài học* ở lớp để nêu chủ đề của bài và thể loại chính được học. **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** HS chia sẻ kết quả trước lớp. **Bước 4. Kết luận, nhận định** GV đánh giá, nhận xét chung, nhấn mạnh chủ đề và thể loại chính trong bài học.**Nhiệm vụ 2. Khám phá Tri thức ngữ văn****a. Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**Yêu cầu HS quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để trả lời các câu hỏi theo nhiệm vụ:***PHT số 1:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 Thế nào là văn bản giới thiệu một cuốn sách?2. Chỉ ra đặc điểm chung về một cuốn sách mà em đã từng đọc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu** | **Sản phẩm** |
| 1 | Nhan đề |  |
| 2 | Tác giả |  |
| 3 | Thể loại |  |
| 4 | Đề tài |  |
| 5 | Chủ đề |  |
| 6 | Bố cục |  |
| 7 | Nội dung chính |  |
| 8 | Quan điểm của TG |  |
| 9 | Nhà xuất bản |  |

 |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**- Đọc sách, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời.- Đọc phần tri thức ngữ văn.- Thảo luận nhóm:Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.**GV:**- Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.**B3: Báo cáo thảo luận****GV**:- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).**HS**:- Trả lời câu hỏi của GV.- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức.**b. Vai trò của tưởng tượng trong sáng tạo và tiếp nhận văn học****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**Yêu cầu HS quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để trả lời các câu hỏi theo nhiệm vụ:***PHT số 2:******1.*** *Vai trò của tưởng tượng đối với tác giả trong sáng tạo? Lấy VD**2. Vai trò của tưởng tượng đối với độc giả trong tiếp nhận? Lấy VD***B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**- Đọc sách, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời.- Thảo luận nhóm:+ 1 phút đầu, HS ktra kết quả PHT đã chuẩn bị ở nhà+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.**GV:**- Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.**B3: Báo cáo thảo luận****GV**:- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).**HS**:- Trả lời câu hỏi của GV.- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc. Gv mở rộng qua ví dụ bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt hoặc “Quê hương” của Tế Hanh**c. Nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**GV kết hợp kĩ thuật trình bày 1 phút và động não, yêu cầu cá nhân trả lời câu hỏi:*1. Trình bày đặc điểm, chức năng của nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học**2.Nhận xét cách đặt nhan đề**-Dế Mèn phiêu lưu kí* (gắn hình tượng nhân vật chính)*- Bầy chim chìa vôi (*mang tính hàm ẩn để nói về nhân vật…)**B2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS suy nghĩ cá nhân.
* GV quan sát, khích lệ HS.

**B3: Báo cáo thảo luận*** HS trả lời cá nhân – HS khác nhận xét.
* GV góp ý, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét,chốt kiến thức. | 1. **Giới thiệu bài học:**

**-** Chủ đề: Sách – người bạn đồng hành- Thể loại: văn bản thông tin (giới thiệu một cuốn sách)**2. Khám phá Tri thức ngữ văn.****a. Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách**Văn bản giới thiệu một cuốn sách thuộc loại văn bản thông tin trình bày khách quan những đặc điểm chung của cuốn sách: + Nhan đề+ Tác giả+ Thể loại+ Đề tài+ Chủ đề+ Bố cục+ Quan điểm, thái độ của tác giả+ Nhà xuất bản, năm sản xuất**b. Vai trò của tưởng tượng trong sáng tạo và tiếp nhận văn học****-** *Vai trò của tưởng tượng đối với tác giả trong sáng tạo:*+ Tưởng tượng giúp tác giả có thể hình dung rõ rệt hơn về con người với những đặc điểm ngoại hình, hành động, nội tâm…+ Tưởng tượng khiến tác giả có thể nhập thân vào đới sống + Tưởng tượng là cách để tác giả hồi tưởng và tái hiện những điều đã chìm và quá khứ.+ Tưởng tượng là cách để tác giả kết nối với cuộc đời- *Vai trò của tưởng tượng đối với độc giả trong tiếp nhận*: giúp người đọc đồng cảm với tác giả và hiểu chi tiết, sự việc, nhân vật… sâu sắc hơn.**c. Nhan đề và cách đặt nhan đề văn bản văn học**- Nhan đề được đặt ở vị trí đầu tiên để gọi tên văn bản.- Nhan đề của văn bản văn học thường mang nghĩa hàm ẩn, gợi hình tượng- Nhan đề cũng có thể gợi ra đặc điểm hay thể loại, đề tài, nhân vật... |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV tổ chức trò chơi CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách?**

1. Nhan đề, tác giả, thể loại
2. Đề tài. Chủ đề, bố cục
3. Quan điểm, thái độ của tác giả. Nhà sản xuất, năm sản xuất.
4. **Cả ba đáp án A,B,C.**

**Câu 2: Lựa chọn ý đúng với vai trò của tưởng tượng đối với tác giả trong sáng tạo?**

1. **Tưởng tượng giúp tác giả có thể hình dung rõ rệt hơn về con người với những đặc điểm ngoại hình, hành động, nội tâm**
2. Thuyết phục người đọc, người nghe về ý kiến của người viết trước một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.
3. Thể hiện rõ ý kiến của người viết trước một tác phẩm cần bàn luận, có thể là về nhân vật, chi tiết, ngôn từ, đề tài
4. Thể hiện rõ ý kiến của người viết trước một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học

**Câu 3: Vai trò của tưởng tượng đối với độc giả trong tiếp nhận :**

1. Tưởng tượng là cách để tác giả kết nối với cuộc đời

B. Tưởng tượng là cách để tác giả hồi tưởng và tái hiện những điều đã chìm và quá khứ.

1. **Giúp người đọc đồng cảm với tác giả và hiểu chi tiết, sự việc, nhân vật… sâu sắc hơn.**

 D. Tưởng tượng khiến tác giả có thể nhập thân vào đới sống

**Câu 4: Nhan đề được đặt vị trí nào trong văn bản?**

1. **Nhan đề được đặt ở vị trí đầu tiên để gọi tên văn bản.**

B. Nhan đề được đặt ở vị trí cuối để gọi tên văn bản.

 C. Nhan đề được đặt ở vị trí giữa để gọi tên văn bản.

 ***- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.***

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***- GV giao nhiệm vụ****: Hãy vẽ về nhân vật mà em yêu thích theo sự tưởng tượng và giới thiệu về nhân vật vật đó cho các bạn.*

*- Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà*

**ĐỌC**

**TIẾT:**

**THÁCH THỨC ĐẦU TIÊN: ĐỌC NHƯ MỘT HÀNH TRÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.

- Vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.

- Nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng**

- HS xây dựng được mục tiêu đọc phù hợp với chủ đề, sách đã chọn và năng lực của cá nhân hoặc nhóm, lớp.

- HS biết lập danh mục sách, lựa chọn sách theo chủ đề và thể loại phù hợp với mục tiêu đọc sách.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.

**3. Về phẩm chất*:***

- Chăm chỉ và yêu thích việc đọc sách, biết vận dụng những điều đã đọc vào thực tế

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** - SGK, SGV.

-  Một số cuốn sách hoặc tác phẩm văn học.

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu số 1: DANH MỤC SÁCH CẦN ĐỌC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề  | Tên sách | Tên tác giả | Nhà xuất bản | Năm xuất bản |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

 |

|  |
| --- |
| Phiếu học tập số 2: Thực hiện các nhiệm vụ sau- NV1: 1. Nhan đề, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm được người viết giới thiệu bằng những từ ngữ nào? 2. Có điều gì đáng lưu ý về mối quan hệ giữa nhan đề, hoàn cảnh ra đời và sức hấp dẫn của cuốn sách trong lời giới thiệu của người viết? 3. Cách đặt vấn đề của lời giới thiệu có tác dụng gì?- NV2: 1. Theo lời giới thiệu, đề tài và đặc điểm nội dung, nghệ thuật của cuốn sách có gì đặc biệt? 2. Em có nhận xét gì về cách viết lời giới thiệu?- NV3: Người viết nhấn mạnh điều gì về mối quan hệ đặc biệt giữa các tác giả và sự độc đáo của cuốn sách ? - NV4: Cách thu hút khích lệ người đọc tìm hiểu cuốn sách có gì đáng chú ý |

**2. HS:** Soạn bài theo phiếu học tập, nhiệm vụ GV giao

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: - Kết nối kiến thức cũ, mới - tạo hứng thú cho học sinh,

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ hiểu biết cá nhân.

**c. Sản phẩm**: HS nhận ra được tác phẩm được nhắc đến.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**

GV y/c HS hoạt động cá nhân, quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi.

H: Cho biết những hình ảnh này gợi cho các bạn nhớ đến văn bản nào đã học ở lớp 6. Em hãy nêu những ấn tượng chính của em về văn bản này?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| C:\Users\Huong Lan\Desktop\Untitled.pngHa1: Đây là tác giả của VB. | C:\Users\Huong Lan\Desktop\Untitled.pngH.a2: Người hoạ sĩ minh hoạ cho văn bản. | H.a3: VB đó được trích từ tác phẩm: Nhóc Ni-cô-la: Những chuyện chưa kể. | C:\Users\Huong Lan\Desktop\1.pngH/a4: Đây là bức tranh minh hoạ cho nội dung của văn bản. |

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**

- HS hoạt động cá nhân, suy nghĩ.

- GV quan sát, gợi ý, khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**:

+ HS chia sẻ, trình bày hiểu biết của mình.

+ HS bổ sung kiến thức cho nhau.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**:

- GV nhận xét, bổ sung câu trả lời của HS.

**Dự kiến sản phẩm***: + VB đã học: ”Bài tập làm văn”- Nhân vật chính là cậu nhóc Ni-cô-la, người bố, ông Blê-đuc. Ni-cô-la được giao bài tập làm văn kể về người bạn của mình, nhưng Ni-cô-la học yếu môn Văn đã nhờ bố làm hộ. Bố nhận lời nhưng cảm thấy rất khó viết. Cùng lúc ấy, ông Blê-đúc sang và giúp đỡ nhưng cả 2 chả ai hiểu về bạn của Ni-cô-la, 2 người đã cãi nhau và không chơi vớ nhau nữa. Cuối cùng Ni-cô-la quyết định tự làm bài tập của mình.*

*+VB giúp e rút ra bài học trong quá trình học tập, cần tự lực, cố gắng hoàn thành công việc của mình.*

***- GV dẫn dăt vào bài:*** *Nhóc Ni-cô-la: Những chuyện chưa kể là tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Rơ-nê Gô-xi-nhi. Khi gới thiệu đến người đọc tác phẩm này con gái nhà văn đã giới thiệu nghu thế nào, ấn tượng của bà về tác phẩm ra sao chúng ta sẽ tim hiều phần đọc: ...*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: TRƯỚC KHI ĐỌC**

**a**. **Mục tiêu**: - Kết nối - tạo hứng thú cho học sinh,

 - HS xây dựng được mục tiêu đọc phù hợp với chủ đề, sách đã chọn và năng lực của cá nhân hoặc nhóm, lớp.

- HS biết lập danh mục sách, lựa chọn sách theo chủ đề và thể loại phù hợp với mục tiêu đọc sách.

**b. Nội dung hoạt động:** HS hoạt động nhóm trao đổi trình bày sản phẩm

**c. Sản phẩm**: Mục tiêu đọc sách của cá nhân (nhóm), danh mục sách được chọn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**Gv y/c HS hoạt động nhóm 4 HS (2p)*1. Trình bày mục tiêu đoc sách của mình với nhóm**2. Chia sẻ danh mục sách cần đọc cho mỗi chủ đề được lựa chọn (theo PHT đã giao).**3. Trao đổi để thực hiện hiệu quả việc đọc sách trong dự án mới của em và các bạn.***Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**- Tổ chức cho HS thảo luận. - GV quan sát, khích lệ HS.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.+ HS nhận xét lẫn nhau.**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**: GV nhận xét, đánh giá.(GV có thể giới thiệu 1 số cuốn sách đã chuẩn bị)https://www.khaitam.com/Data/Sites/1/Product/925/truyen-tieu-lam-viet-nam.jpgNHÀ VĂN NGUYỄN HUY TƯỞNG VÀ NHỮNG CÂU CHUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI - Bảo tàng  Văn học Việt NamThông điệp từ cuốn sách "Những tấm lòng cao cả" - sachxuasaigon.comTúp lều bác Tôm | NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC | **I. Trước khi đọc****1. Xây dựng mục tiêu đọc sách****- Mục tiêu đọc sách**+ Tìm hiểu thêm các văn bản cùng chủ đề với hệ thống bài học trong Ngữ văn 8.+ Tăng thêm kiến thức, hiểu biết+ Rèn luyện tính nhẫn nại, kiên trì+ Củng cố tâm hồn, nhân cách**2. Lập danh mục sách theo chủ đề và thể loại**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề  | Tên sách | Tên tác giả | Nhà xuất bản | Năm xuất bản |
| Câu chuyện lịch sử | Lá cờ thêu sáu chữ vàng | Nguyễn Huy Tưởng | Kim Đồng | 2010 |
| Những câu chuyện hài | Truyện tiếu lâm Việt Nam | Nguyễn Cừ, Phan Trọng Thưởng | Văn học |  |
| Tin yêu và ước vọng | Những tấm lòng cao cả | Et-môn-đô Đơ A-mi-xi(Hoàng Thiếu Sơn dịch) | Văn học | 2012 |
| Chân dung cuộc sống | Túp lều bác Tôm | Harriet Beecher Stowe(Người dịch: Đỗ Đức Hiểu) | Văn học | 2017 |

**3. Để đọc sách có hiệu quả**- Xác định rõ mục đích **đọc sách**.- Lựa chọn **sách đọc** phù hợp (mục tiêu, chủ đề).- Chọn môi trường và thời gian **đọc hiệu quả**(mỗi ngày đọc 30p, sau khi làm bài tập; hoặc sáng sớm). - Dành thời gian suy nghĩ về những gì đã **đọc** được. |

**Hoạt động 2.2: CÙNG ĐỌC VÀ TRẢI NGHIỆM**

**2.1. Đọc như một sự đón đợi**

**a**. **Mục tiêu**: Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm, PP hợp tác, giải quyết vấn đề

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV y/c HS HĐ cá nhân đọc thầm đoạn ”Để tìm....tác phẩm” trả lời câu hỏi*1. Để tìm và chọn 1 cuốn sách phù hợp với sở thích và mục tiêu của mình em thường làm thế nào?**2. Lời giới thiệu sách có tác dụng gì?* **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS HĐ cá nhân, suy nghĩ - GV quan sát, khích lệ HS, gợi ý ( nếu cần).**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: + HS chia sẻ, trao đổi, trình bày nội dung đã chuẩn bị.+ HS nhận xét lẫn nhau.**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**: GV nhận xét, đánh giá, chốt, chuyển ý.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS HĐ cá nhân: đọc nối tiếp văn bản trước lớp- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.- HS khác theo dõi sgk.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS nhận xét kĩ năng đọc diễn cảm của bạn - GV quan sát, hỗ trợ**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá**NV2****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi trình bày hiểu biết của mình về tác giả, tác phẩm:+ Tác giả (tên, năm sinh)+ Tác phẩm (Thể loại, xuất xứ, bố cục)**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chia lớp thành 4 nhóm.- GV y/c HS HĐ nhóm, hoàn thiện phiếu học tập số 2.+ N1: chú ý phần 1, thực hiện nhiệm vụ 1.+ N2: chú ý phần 2, thực hiện nhiệm vụ 2.+ N3: chú ý phần 3, thực hiện nhiệm vụ 3.+ N4: chú ý phần 4, thực hiện nhiệm vụ 4.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động cá nhân (2p), nhóm (5p).- GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần).**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, điều hành các nhóm khác bổ sung.- Các nhóm khác lằng nghe và bổ sung ý kiến. - GV quan sát, hỗ trợ**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả hoạt động của HS của HS.NV3**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, y/c HS: *? Khái quát nội dung nghệ thuật của bài và rút ra cách viết một văn bản giới thiêu sách.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS hoạt động nhóm**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thứcNV4**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)** - Gv giao nhiệm vụ cho HS+ Đọc một cuốn sách có liên qua đến chủ đề hoặc thuộc một thể loại trong bài học của Ngữ văn 8 + Viết lời giới thiệu về cuốn sách đó (Khoảng 8 - 10 câu)**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện cá nhân. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Gv gọi HS lên trình bày- Hs khác nhận xét, bổ sung, tự kiểm tra theo bảng kiểm**Bước 4: Kết luận, nhận định**- Gv nhận xét bài làm của Hs và cho điểm hoặc tặng quà.- Gv yêu cầu Hs đọc bài viết tham khảo.**ĐOẠN VĂN THAM KHẢO**Em rất thích đọc sách. Cuốn sách mà em thích nhất là Chuyện con mèo dạy hải âu bay của nhà văn Lu-i Xe-pun-ve-da. Nội dung của cuốn sách kể về việc chú mèo mun Gióc-ba đã nuôi dưỡng Lắc-ki, một con hải âu mồ côi. Mẹ Lắc-ki bị ngộ độc váng dầu nên đã chết ngay sau khi để trứng. Tình cờ chứng kiến cái chết của hải âu mẹ, Gióc-ba đã hứa với chị hải âu ba điều: ấp quả trứng, bảo vệ, nuôi lớn hải âu con và dạy nó bay. Kết thúc truyện, Gióc-ba đã hoàn thành lời hứa của mình. Sau khi đọc cuốn sách, em nhận ra những bài học thật ý nghĩa. | ***\* Tìm và chọn sách***- Đọc từ phần mở đầu (nhan đề, đề từ và lời tựa, khám phá từng phần của cuốn sách).- Đọc lời giới thiệu sách.- Đọc lướt những phần chính để nắm nội dung cuốn sách, ghi chép và quay lại đọc lời giới thiệu, đối chiếu cảm nhận của bản thân với nội dung chính được trình bày trong lời giới thiệu.***\* Lời giới thiệu***- Thu hút sự chú ý, tạo tâm lí đón đợi của độc giả.- Cung cấp những thông tin đáng chú ý về tác phẩm.**\* Đọc văn bản: ”Lời giới thiệu cuốn sách *Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể*”.****1 Đọc, tìm hiểu chung****2. Tìm hiểu chung****a- Tác giả:**+ An-nơ Gô-xi-nhi sinh năm 1986+ Là con gái nhà văn Rơ-nê Gô-xi-nhi.**b- Tác phẩm:** + Xuất xứ: Lời giới thiệu cuốn sách ” ***Nhóc Ni-cô-la:những chuyện chưa kể”***+ Thể loại: VB thông tin**c- Bố cục**: * Phần 1:Từ đầu đến ”*chuyện ấy*”: Giới thiệu nhan đề, thể loại, hoàn cảnh ra đời của cuốn sách.
* Phần 2: Tiếp theo đến ...”*chẳng bao gờ bị buồn chán*”: Giới thiệu đặc điểm nội dung, nghệ thuật của cuốn sách.
* Phần 3: tiếp theo đến ”*cứ như là thực”:* Mối quan hệ giữa tác giả và cuốn sách.
* Phần 4: Còn lại: Khích lệ mọi người đọc cuốn sách.

**3 .Khám phá văn bản****3.1. Giới thiệu nhan đề, thể loại, hoàn cảnh ra đời của cuốn sách.**- Nhan đề:Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể”- Hoàn cảnh ra đời: 45 mẩu chuyện khác, xuất hiện trên tờ ”*Tây Nam chủ nhật*” và ”*Hoa tiêu”* sẽ được giới thiệu đến công chúng, từ trong bóng tối bước ra ánh sáng. - Mối quan hệ giữa nhan đề, hoàn cảnh ra đời với sức hấp dẫn của cuốn sách+ Nhóc Ni-cô-la đã được biết đến từ những cuốn sách khác của nhà văn Rơ-ne Gô-xi-nhi. Khi có thêm cụm từ ” *những chuyện chưa kể”* có tác dụng thu hút, gợi tính tò mò của người đọc.+ Hoàn cảnh: có 45 chuyện viết đã lâu nhưng chưa được chính thức công bố rộng rãi, nay được tập hợp lại thành 1 cuốn sách → tạo nên tính hấp dẫn.- Cách viết: Làm nổi bật sự mới lạ của cuốn sách, kết nối hiểu biết của độc giả về nhân vật chính của tác phẩm.**3.2. Giới thiệu đặc điểm nội dung, nghệ thuật của cuốn sách.**- Đề tài: Cậu nhóc Ni-cô-la.- Nội dung:+ những câu pha trò mới tinh..+ những tình huống chẳng ai ngời tới...+ Mỗi câu chuyện khi tươi mới, dịu dàng lúc hài hước đôi khi xúc động...- Nghệ thuật: có sự kết hợp tuyệt vời giữa ngôn ngữ trẻ thơ của Gô-xi -nhi với nét vẽ thi vị và vui nhộn của Xăng-pê...- Cách giới thiệu: ngắn gọn, giản dị tạo sức hút,gợi trí tò mò, làn nổi bật sự độc đáo về nghệ thuật của cuốn sách.**3.3. Giới thiệu điểm đáng chú ý về tác giả và giá trị độc đáo của cuốn sách.**- Cuốn sách là thành quả của tình bạn của Gô-xi-nhi và Xăng-pê. Những kỉ niệm thơ ấu của 2 nhà kịch nghệ là khởi nguồn cho sự sáng tạo.- Giá trị độc đáo: mọi thế hệ đều bị tác phẩm không thể xếp hạng này quyến rũ, nội dung được giới thiệu trước công chúng là một thế giới ”*đầy chất hiện thực*” nhưng thực ra là *”một thế giới kì diệu nơi con trẻ nhìn phụ huynh bằng con mắt tỉnh táo, châm biếm...”*→ Gợi mở điểm khác biệt quan trọng của cuốn sách nhằm khẳng định cuốn sách thự sự thú vị, hấp dẫn.**3.4. Khích lệ mọi người đọc cuốn sách.**Cách so sánh, tưởng tượng của người viết khiến người viết khiến độc giả cảm nhận rằng những chuyện chưa kể về Nhóc Ni-cô-la dường như không bao giờ kết thúc, cuốn sách như một cuộc phiêu lưu không giới hạn hoặc mỗi lần xuất hiện của nhân vật như một lần bước ra sân khấu- luôn chứa đựng những bất ngờ.**4 .Tổng kết****4.1. Nghệ thuật**- Cách viết ngắn gọn, giản dị, xúc tích.**4.2. Nội dung**Lời giới thiệu khái quát ngắn gọn những thông tin cơ bản vè nôi dung, nghệ thuật, điểm độc đáo của cuốn sách “*Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể”* **4.3. Cách viết lời giới thiệu một cuốn sách** - Giới thiệu ngắn ngọn một số thông tin cơ bản (Nhan đề, hoàn cảnh sáng tác).- Khái quát nội dung, nghệ thuật, điểm độc đáo của tác phẩm.- Nêu lí do vì sao nên đọc cuốn sách**\* Viết kết nối với đọc** |

**Bảng kiểm**

**Đánh giá kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 8 - 10 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: Giới thiệu cuốn sách em đã đọc |  |  |
| **3** | Dẫn chứng rõ ràng, thuyết phục. |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

**2. 2: Đọc như một cuộc thám hiểm**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Định hướng để chủ động lựa chọn và đọc những cuốn sách yêu thích, ghi chép trong nhật kí đọc sách một cách sáng tạo, cảm nhận và suy nghĩ riêng theo gợi ý thể hiện qua những câu hỏi .

- Phát huy năng lực thẩm mỹ và sáng tạo của HS

**b. Nội dung:** HS làm việc nhóm

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS, nhật kí hành trình hoặc sơ đồ về hành trình đọc.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****Gv yêu cầu học sinh quan sát một số mẫu nhật kí và sơ đồ hành trình đọc****Hướng dẫn viết nhật ký đọc sách - YouTube**C:\Users\Admin\Desktop\208300800274048624001.jpghttp://thcsmydo.tpbacgiang.edu.vn/upload/38245/20210528/z2488209349226_746008957bbb7884f67680782e070cb5_7f67a015cd.jpgGV tổ chức GÓC SÁNG TẠO- Chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ: Nhóm 1,2 : Lập nhật kí đọc sáchNhóm 3,4: Vẽ một sơ đồ về hành trình đọc  Với những biển chỉ đường là các câu hỏi đã cho như sau :1. Nhan đề của cuốn sách có gì đáng chú ý? Chỉ ra mối quan hệ giữa nhan đề với một số yếu tố trong tác phẩm (thể loại, đề tài, nhân vật,...).2. Đề tài gì được tác giả khai thác ở cuốn sách? Cách chọn đề tài cho thấy tác giả quan tâm đến những vấn đề nào của đời sống?3. Những sự việc, chi tiết nào thể hiện dấu ấn của trí tưởng tượng trong tác phẩm?4. Vì sao tác phẩm trở nên hấp dẫn đối với người đọc?5. Những chi tiết, sự việc hoặc nhân vật nào để lại cho em ấn tượng sâu đậm nhất?6. Nếu được nhà văn cho phép thay đổi một số chi tiết, sự việc trong tác phẩm, em sẽ chọn thay đổi điều gì? Vì sao?7. Chủ đề của tác phẩm là gì? Chủ đề này có liên quan như thế nào với những vấn đề của đời sống hiện tại?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: - Chọn một cuốn sách yêu thích.- Làm việc nhóm 10’- Thời gian chuẩn bị: 10 phút- Thời gian báo cáo: 5 phút+ 4 phút đầu, HS trao đổi hệ thống câu hỏi đã cho.+ 6 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận chọn người trình bày sản phẩm của nhóm**GV**:- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**: Các nhóm lần lượt trình bày kết quả sản phẩm của nhóm không quá thời gian 5 phút. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**GV***:*- Hướng dẫn HS cách thức trình bày (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức và chuyển dẫn qua phần sau. |  |

**2.3:**  Đọc để đồng hành và chia sẻ

Nhà thơ Y Phương: "Nói với con" cũng chính là nói với lòng mình!

**a. Mục tiêu:** Giúp HS sẽ hiểu rõ hơn nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học và nêu được nhận xét về điều này. HS có thể kết nối tác phẩm với hoàn cảnh sáng tác và những trải nghiệm của chính nhà thơ huy động cảm xúc và trí tưởng tượng để các em hình dung về mối quan hệ giữa nhà văn và nhân vật một cách sinh động, thú vị, trong cả đời sống thực tế và trong thế giới của tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS tìm hiểu, liên tưởng, tưởng tượng để trả lời những câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời học tập của HS

**d. Tổ chức hoạt động**

**Hoạt động 1 Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

# b. Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV tổ chức trò chơi NHÌN HÌNH ĐOÁN TÊN TÁC GIẢ**

+ Xuân Diệu

+ Lê Minh Khuê

+ Nguyễn Đình Thi

+ Chính Hữu

+ Y Phương

***- GV dẫn dắt vào bài học mới: ................***

**Hoạt động 2 .Hình thành kiến thức**

**2.1 Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được thông tin về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1:** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS: đọc văn bản trước lớp- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS theo dõi sgk, lắng nghe và nhận xét kĩ năng đọc diễn cảm của bạn- GV quan sát, hỗ trợ**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu học sinh tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Đọc và tìm hiểu chung****1. Đọc văn bản**- HS đọc lời tâm tình của “ *Nhà thơ Y Phương: "Nói với con" cũng chính là nói với lòng mình!*”**2. Tìm hiểu chung****a. Tác giả**: - Y Phương sinh năm 1948.Tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước, người dân tộc Tày. Quê ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.- Thơ ông mạnh mẽ, chân thật và trong sáng với cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.- Năm 2007, Y Phương được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.**b. Tác phẩm****- Xuất xứ**: Theo Yên Khương, báo điện tử *Thể thao và văn hóa,* ngày 15/6/2008**- Phương thức biểu đạt**: Nghị luận**- Đề tài**: Mối quan hệ giữa nhà văn và nhân vật trong cả đời sống thực tế và trong thế giới tác phẩm |

**Hoạt động 2.2 Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- HS sẽ hiểu rõ hơn nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học và nêu được nhận xét.

- HS có thể kết nối tác phẩm với hoàn cảnh sáng tác và những trải nghiệm của chính nhà thơ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****GV :** Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi (2 phút)1. Lời tâm tình của nhà thơ Y Phương cho biết điều gì về hoàn cảnh ra đời của bài thơ *Nói với con?* 2. Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào đến sự biểu đạt cảm xúc và hình tượng trong bài thơ?**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả và nhận xét.- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức **NV2****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **GV yêu cầu học sinh th :**- Chia lớp thành 4 nhómNhóm 1,3 : Phiếu số 1Nhóm 2,4 : Phiếu số 21. Câu thơ *“Người đồng mình thô sơ da thịt/Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”* còn thể hiện ý nghĩa gì? 2. Vì sao nhà thơ thực sự trăn trở, tâm huyết với điều đó?3. *‘Chân phải bước tới cha/Chân trái bước tới mẹ" và “Vách nhà ken câu hát”*làhình ảnh thực hay tưởng tượng? Vì sao?4. Theo em, điều gì làm nhà thơ xúc động, trăn trở nhất khi viết bài thơ *Nói với con?*- Thời gian: 5 phút**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ vào phiếu học tập**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo sản phẩm nhóm- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  | **II. Khám phá văn bản** **1. Những lời tâm tình của nhà thơ Y Phương về bài thơ** *Nói với con***a. Hoàn cảnh ra đời của bài thơ “nói với con’’****+**  Bài thơ *Nói với con*  viết năm 1980. Đó là thời điểm đất nước ta gặp vô vàn khó khăn. Thời kì cả nước mới thoát ra khỏi cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ lâu dài và gian khổ. + Hoàn cảnh ấy đã tác động đến nội dung lời dặn dò và cách nói chân thành, giản dị mong người con hiểu được lời dạy của cha mẹ, sống làm người tử tế, luôn ghi nhớ cội nguồn, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.**b. Tâm trạng và cảm xúc của nhà thơ**+ Câu thơ *“Người đồng mình thô sơ da thịt* *Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con”**-Ý nghĩa:* thể hiện niềm tự hào về truyền thống văn hóa quê hương mình, khẳng định ý chí quyết tâm mạnh mẽ của người dân quê hương, tuy “thô sơ da thịt” nhưng chưa bao giờ chịu khuất phục bởi hoàn cảnh.- Vì ông rất yêu quê hương, trân quý cội nguồn và truyền thống văn hóa dân tộc mình.  *+“Chân phải bước tới cha/chân trái bước tới mẹ”*và “*Vách nhà ken câu hát*” là hình ảnh thực. ->Vì: đứa con sinh ra có khởi điểm là cha, mẹ. Còn “Vách nhà ken câu hát”yếu tố văn hoá phi vật thể, thì nói đến việc người con gái trong vách, người con trai ngoài vách hát cho nhau nghe.=>Niềm tin vào những giá trị tích cực vĩnh cửu của văn hóa. Mong cho những đứa con và người đọc có thể ý thức được về cái tốt, cái xấu. Biết trân trọng nguồn cội và yêu lấy nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc, kế thừa và phát huy những điều ấy thật tốt. |
| **NV 2****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)** - Gv giao nhiệm vụ cho HS(có thể trên lớp hoặc ở nhà)Gv yêu cầu học sinh đọc tác phẩm của tác giả em đã biết và trả lời theo những câu hỏi sau;Gợi ý : Bếp lửa( Bằng Việt)a. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ? Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào đến việc lựa chọn đề tài, thể hiện nội dung của tác phẩm?b.Việc chọn đề tài, thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm cho thấy tác giả quan tâm, xúc động, trăn trở nhất về điều gì?c. Tưởng tượng nếu em là tác giả, điều gì sẽ làm em hứng thú nhất và đâu là điều em cảm thấy khó khăn nhất khi viết tác phẩm này?d. Nhan đề có mối liên quan như thế nào với đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện dựa cá nhân và trả lời các câu hỏi . **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Gv gọi HS lên trình bày- Hs khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- Gv nhận xét bài làm của Hs  | **2. Chọn đọc một tác phẩm của tác giả mà em đã biết tiếp tục tìm hiểu, khám phá.**a. Hoàn cảnh ra đời tác phẩm: - -Bài thơ được sáng tác năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên học ngành Luật ở nước ngoài->Xa quê, tác giả luôn nhớ về quê hương, về người bà với hình ảnh quen thuộc nhất đó là bếp lửa. Bài thơ là lời tâm sự của người cháu hiếu thảo ở phương xa gửi về người bà.Từ đó khiến cho nỗi nhớ, tình cảm càng trở nên da diết, sâu đậm , từ đó viết nên tác phẩm.b. Tác giả quan tâm, xúc động, trăn trở nhất về người bà, về quê hương và những cảnh vật thuộc về nơi mình sinh ra, lớn lên và gắn bó suốt bao năm. c. Sự sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà, làm điểm tựa khơi gợi mọi kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu.- Còn điều em cảm thấy khó khăn nhất khi viết là sử dụng ngôn từ và cách diễn đạt ra sao để người đọc có thể cảm nhận cảm xúc của người cháu dành cho bàd. Mối liên quan của nhan đề với đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm:- Bếp lửa vốn là một hình ảnh quen thuộc trong mỗi gia đinh người VN đã trở thành hình ảnh tượng trưng gợi kỉ niệm ấm áp của tình bà cháu.- Bếp lửa là nơi bà khơi dậy lên tình cảm, những khát vọng trở thành ngọn lửa của tình yêu, niềm tin.- Bếp lửa không chỉ hiện thân tươi đẹp về bà mà còn là kỉ niệm thiêng liêng nâng bước người cháu trên suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**Nắm chắc kiến thức đã học vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:**GV tổ chức choHS đọc một tác phẩm thuộc chủ đề đã chọn.

**c) Sản phẩm:**Bài làm của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm.** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: - Giáo viên yêu cầu học sinh lựa chọn một tác phẩm kì 2 trong chương trình Ngữ văn 8.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS cách thực hiện.**HS**tiến hành đọc tác phẩm đó **B3: Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu HS đọc.- Hs khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và nhận xét cách đọc của bạn.**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá. |  |

**4. Hoạt động 4; Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, phát triển năng khiếu hội họa của HS.

**b) Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:**Sản phẩm của HS là 1 tác phẩm hội họa.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm.** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)? Vẽ lại một nhân vật trong một cuốn sách mà em ấn tượng nhất trong cuốn sách đã đọc.- Nộp sản phẩm về cho GV **B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**đọc, xác định yêu cầu của bài tập và thực hành vẽ và trang trí ở nhà.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.**HS** nộp sản phẩm cho GV **B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho phần **Viết**. |  |